

Số: 02/2022/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 26 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 196/2021/TLST – HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Anh Trương Hoài D, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ A, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Trương Hoài D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Trương Hoài D thống nhất ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Ngọc H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trương Nguyễn Quỳnh L, sinh ngày 19/8/2017 và cháu Trương Yến N, sinh ngày 22/11/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh D chưa

phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho anh D, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Khai không có, không yêu cầu nên không xem xét.
- Về nợ chung: Khai không có, không yêu cầu nên không xem xét.
- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), chị Nguyễn Thị Ngọc H thống nhất chịu toàn bộ, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010122 ngày 30/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Chị H còn được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án huyện Châu Thành;
- Cơ quan nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Thọ